

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2025/HS-ST

Ngày 24- 12 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên toà: Bà Hoàng Thị Vân Anh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tịnh

Ông Phan Văn Sân

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thu Hà - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 1 - Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lai Châu tham gia phiên toà:
Ông Đào Mạnh Hân, Kiểm sát viên.

Ngày 24/12/2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lai Châu xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 21/2025/HSST ngày 14 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2025/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Cầm Văn N**; Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam; Sinh ngày 04 tháng 8 năm 1998, tại tỉnh Lai Châu. Nơi cư trú: Bản N, xã U, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 10/12; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông: Cầm Văn B, sinh năm 1976. Con bà: Hà Thị S, sinh năm 1979; Vợ, con: Không có. Anh chị em ruột có 02 người, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án: Không.

Tiền sự: cơ 01 tiền sự: Tại quyết định số 07/2024/QĐ-TA ngày 13/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu đã quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Cầm Văn N trong thời hạn 22 tháng. Sau khi có Quyết định thì N bỏ trốn khỏi địa phương, chưa thi hành Quyết định nên chưa được xóa tiền sự;

Về nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 08/2021/HSST ngày 21/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2 – Lai Châu) tuyên Cầm Văn N phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Cầm Văn N 01 năm 06 tháng tù và buộc phải chịu 200.000 đồng án phí. Ngày 19/4/2023 N chấp hành xong hình phạt tù và đã nộp án phí. Tính đến ngày phạm tội bị cáo đã được xóa án tích. Bị cáo bị bắt, tạm giữ,

tạm giam từ ngày 31/7/2025 cho đến nay tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Lai Châu. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 31/7/2025, Cầm Văn N một mình bắt xe khách từ nhà tại bản N, xã U, tỉnh Lai Châu để đến phường Đ, tỉnh Lai Châu làm thuê. Khi N đến bến xe khách tỉnh Lai Châu thì gặp một người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch, nhìn giống người nghiện ma túy nên đã hỏi mua ma túy của người này để sử dụng, người này đồng ý. Sau khi nhận 200.000 đồng của N, người đàn ông nói trên điều khiển xe mô tô (*N không nhớ đặc điểm, biển kiểm soát*) bỏ đi khoảng 10 phút thì quay lại chở N đến khu vực đường dân sinh thuộc tổ 1, phường Đ. Tại đây, người đàn ông nói trên đã đưa cho N 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Sài Gòn, màu xanh, bên trong có 01 gói Heroine được gói ngoài cùng bằng 01 mảnh giấy màu trắng (loại giấy vệ sinh), lớp thứ hai là 01 mảnh nilon màu trắng. Mua bán xong, N cầm vỏ bao thuốc lá có chứa gói Heroine trong lòng bàn tay trái rồi đi bộ tìm chỗ sử dụng ma túy. Hồi 14 giờ 00 phút cùng ngày, khi N đang đi bộ trên đường dân sinh thuộc tổ 1, phường Đ, tỉnh Lai Châu thì bị tổ công tác Công an phường Đ, tỉnh Lai Châu phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng là 01 gói Heroine N đang tàng trữ để sử dụng.

Kết luận giám định số: 623/KL-KTHS ngày 02/8/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu, kết luận: Số chất bột màu trắng thu giữ của Cầm Văn N gửi giám định có khối lượng là 0,4104 gam, là ma túy, loại: Heroine (Heroin). (không hoàn lại mẫu vật gửi giám định).

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố đối với bị cáo.

Các vấn đề khác của vụ án:

Về nguồn gốc số Heroine bị thu giữ bị cáo Cầm Văn N khai là do mua của một người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch bị cáo gặp tại khu vực bến xe khách tỉnh Lai Châu. Do bị cáo không biết nhân thân, lai lịch của người này và không nhớ đặc điểm, biển kiểm soát của chiếc xe mô tô người này sử dụng nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, làm rõ.

Cáo trạng số: 21/CT-VKSKV1 ngày 14/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lai Châu đã truy tố Cầm Văn N về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về các quyết định nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lai Châu giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên

bị cáo Cẩm Văn N phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Cẩm Văn N từ 03 năm 05 tháng đến 03 năm 07 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/7/2025. Áp dụng khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về vật chứng: Đối với 0,4104 gam Heroine đã gửi giám định hết không hoàn lại mẫu vật nên không đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết. Vật chứng còn lại, áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy: 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Sài Gòn, màu xanh; 01 mảnh giấy màu trắng; 01 mảnh nylon màu trắng. Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát.

Tại lời nói sau cùng bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của bản thân và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt cho bị cáo được sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng, kết luận giám định... và vật chứng đã thu giữ, được xem xét, tranh tụng công khai tại phiên tòa. Vì vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Hồi 14 giờ 00 phút ngày 31/7/2025, tại tổ 1, phường Đ, tỉnh Lai Châu, Cẩm Văn N đang tàng trữ trái phép 0,4104 gam Heroine để sử dụng thì bị tổ công tác Công an phường Đoàn Kết, tỉnh Lai Châu phát hiện, bắt quả tang.

Bị cáo Cẩm Văn N là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, nhưng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Hành vi của bị cáo Cẩm Văn N có đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, điều luật quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm [...]

c, Heroine, cocaine, Methamphetamine... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam[...]

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, ...hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

Do đó, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: bị cáo có 01 tiền sự và bản thân đã bị 01 lần xét xử về tội phạm liên quan đến ma túy và phải đi chấp hành án, chịu sự giáo dục nghiêm khắc nhưng không lấy đó làm bài học mà vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có cơ hội cai nghiện, rắn đê, giáo dục bị cáo, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định và không có tài sản riêng. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 249 đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 0,4104 gam Heroine Cơ quan điều tra đã gửi toàn bộ đi giám định, sau giám định không hoàn lại mẫu vật nên không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

Đối với 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Sài Gòn, màu xanh; 01 mảnh giấy màu trắng; 01 mảnh nilon màu trắng là những vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-

2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 135, khoản 2 Điều 136, các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

[1]. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Chăm Văn N phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

[2]. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Chăm Văn N 03 (ba) năm 05 (năm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/7/2025.

[3]. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Sài Gòn, màu xanh; 01 mảnh giấy màu trắng; 01 mảnh nilon màu trắng

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/11/2025 giữa Công an tỉnh Lai Châu và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Lai Châu).

[4]. Về án phí: Bị cáo Chăm Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng chẵn*).

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân cấp trên.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lai Châu;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Lai Châu;
- Trại Tạm giam CA tỉnh Lai Châu;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Lai Châu;
- VKSND KV1 - Lai Châu;
- Phòng THADS khu vực 1 - Lai Châu;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Vân Anh